TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/ QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N,** sinh ngày 12/02/1983, tại MC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản NU, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn L, sinh năm 1960, và con bà Lò Thị P, sinh năm 1963; có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: **Cà Văn S,** sinh ngày 01/12/1994, tại MC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CL, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn T, sinh năm 1974, và con bà Cà Thị D sinh năm 1969; có vợ là Cà Thị G, sinh năm 1994 và có 02

con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S: Ông Cầm Trọng T, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 02/8/2022, tại khu vực bản MK, xã MC, huyện ML, Công an xã MC phát hiện, bắt quả tang Cà Văn S đang có hành vi tàng trữ 01 gói được gói bằng giấy lịch có chữ, bên trong có chứa cục bột màu trắng. S khai nhận nguồn gốc số Heroine trên là do mua của Lò Văn N, trú tại bản NU, xã MC, huyện ML.

Vật chứng thu giữ: 01 gói được gói bằng giấy lịch có chữ, bên trong có chứa cục bột màu trắng.

Ngày 02/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: cục bột màu trắng bên trong 01 gói được gói bằng giấy lịch có chữ có khối lượng cân tịnh là 0,18 gam, lấy hết 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu S. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 83. Tại kết luận giám định số 1336 ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,18 gam; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 09/8/2022, tại khu vực bản NU, xã MC, huyện ML, Công an xã MC phát hiện, bắt quả tang Lò Văn N đang có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa cục bột màu trắng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa cục bột màu trắng.

Ngày 09/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: cục bột màu trắng bên trong nilon màu hồng có khối lượng cân tịnh là 0,21 gam, lấy hết 0,21 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định

trưng cầu giám định số 88. Tại kết luận giám định số 1367 ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,21 gam; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Lò Văn N khai nhận: Ngày 25/7/2022 tại khu vực bản G, xã MB Lò Văn N đã hỏi và mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Q, nhà ở xã MB, huyện ML 01 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lò Văn N mang về cất giấu tại giường ngủ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 25/7 đến ngày 29/7/2022 Lò Văn N đã 01 lần sử dụng Heroine từ gói Heroine mua được. Ngày 09/8/2022 tại đoạn đường thuộc khu vực bản C, xã MB Lò Văn N đã hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine Lò Văn N giấu vào túi quần rồi đi bộ về nhà ở bản NU, xã MC thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cà Văn S và Lò Văn N khai nhận: Ngày 29/7/2022 Cà Văn S đã mua 01 gói Heroine của Lò Văn N tại khu vực giáp ranh với bản NT, xã MC, huyện ML với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Cà Văn S đã sử dụng một mình hết. Đến ngày 02/8/2022 Cà Văn S tiếp tục mua 01 gói Heroine của Lò Văn N tại bản NU, xã MC, huyện ML với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Cà Văn S cất giấu vào túi quần rồi đi bộ đến bản MK, xã MC thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là Q, nhà ở xã MB, huyện ML theo lời khai của Lò Văn N là người đã bán Heroine cho Lò Văn N vào ngày 25/7/2022: Lò Văn N không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Cơ quan điều tra Công an huyện ML đã tiến hành xác minh, xác định tại bản G, xã MB, huyện ML có một người tên là Quàng Việt Q, sinh năm 1992, tuy nhiên Quàng Việt Q hiện không có mặt tại địa phương. Ngày 01/12/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện ML phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện ML đã tiến hành cho Lò Văn N nhận dạng 03 bản ảnh, trong đó có bản ảnh của Quàng Việt Q, kết quả Lò Văn N xác nhận trong 03 bản ảnh được nhận dạng không có ai tên là Q đã bán ma túy cho N. Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của Lò Văn N đã bán ma túy cho Lò Văn N vào ngày 09/8/2022, Lò Văn N không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Lò Văn N Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ML ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Cà Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy tố bị cáo Cà Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Cà Văn S từ 20 tháng đến 22 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng); 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 01 mảnh giấy lịch có chữ gói ban đầu).

Đề nghị truy thu của bị cáo Lò Văn N số tiền 200.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S khẳng định bị cáo Cà Văn S bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Bị cáo Lò Văn N không có ý kiến tranh luận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Cà Văn S, Lò Văn N thừa nhận: Ngày 09/8/2022 bị cáo Lò Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Công an xã MC, huyện ML phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra vào các ngày 29/7/2022 và 02/8/2022 bị cáo Lò Văn N đã có hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho bị cáo Cà Văn S với số tiền 200.000 đồng. Ngày 02/8/2022 bị cáo Cà Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã MC, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cà Văn S đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn N đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng bị cáo Cà Văn S do nghiện ma túy, bị cáo Lò Văn N do hám lời bất chính nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,18 gam Heroine của bị cáo Cà Văn S; hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,21 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời và hành vi 02 lần bán trái phép Heroine của bị cáo Lò Văn N được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S, Lò Văn N, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 đều quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là Q, nhà ở xã MB, huyện ML theo lời khai của Lò Văn N là người đã bán Heroine cho Lò Văn N vào ngày 25/7/2022: Cơ quan điều tra Công an huyện ML đã tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ tuy nhiệm không xác định được người này, do đó không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của Lò Văn N đã bán ma túy cho Lò Văn N vào ngày 09/8/2022, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng); 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 01 mảnh giấy lịch có chữ gói ban đầu). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về số tiền 200.000 đồng bị cáo Lò Văn N bán ma túy cho bị cáo Cà Văn S vào các ngày 29/7/2022 và 02/8/2022: Đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2022).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Cà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Cà Văn S 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng); 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán

kín, (gồm có 01 phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 01 mảnh giấy lịch có chữ gói ban đầu).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

Truy thu, tịch thu của bị cáo Lò Văn N số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo Cà Văn S, Lò Văn N phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/01/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (1);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)